

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 284/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Ngọc Tr, sinh năm 1984 là Chủ hộ kinh doanh Đại lý Ngọc Tr.

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn M, huyện Th, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị N, sinh năm 1963

Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1961

Ông Lê Văn S, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Tổ 07, ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Lê Văn Ch, bà Phan Thị N và ông Lê Văn S trình bày: Ông bà thừa nhận năm 2016 ông bà có đến cửa hàng Đại lý Ngọc Tr do bà Đỗ Thị Ngọc Tr làm chủ hộ kinh doanh để mua thức ăn cho cá tra giống, mua nhiều lần và đến ngày 05/02/2018 hai bên chốt lại số nợ với số tiền là 153.200.000^d.

Nay ông bà cũng đồng ý trả nợ tiền mua thức ăn cho cá tra giống cho bà Đỗ Thị Ngọc Tr - chủ hộ kinh doanh Đại lý Ngọc Tr số nợ gốc số tiền 153.200.000^d.

* Về phương thức thanh toán: Thực hiện trả lần đầu tiên số tiền 53.200.000^d trong vòng 02 tháng kể từ ngày 22/02/2024 đến ngày 22/4/2024.

Còn lại số nợ số tiền 100.000.000^d thực hiện trả làm 02 lần cụ thể: Trả số tiền 50.000.000^d vào ngày 22/4/2025 và số tiền 50.000.000^d vào ngày 22/4/2026.

Nguyên đơn bà Đỗ Thị Ngọc Tr – chủ hộ kinh doanh đại lý Ngọc Tr trình bày:
Bà Tr thống nhất số nợ gốc tiền mua thức ăn cho cá tra giống số tiền 153.200.000^d và cách thanh toán nợ như ông Ch, bà N, ông S đưa ra trên.

Trường hợp ông Ch, bà N, ông S vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền cưỡng chế thi hành toàn bộ số nợ để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.830.000^d, mỗi bên phải chịu ½. Bà Tr – chủ hộ kinh doanh đại lý Ngọc Tr phải nộp 1.915.000^d; ông Ch, bà N, ông S phải nộp số tiền 1.915.000^d. Theo đó, ông Ch, bà N phải nộp án phí số tiền 1.276.666^d và ông S phải nộp án phí số tiền 638.333^d.

Do ông Lê Văn Ch, bà Phan Thị N là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Tr – chủ hộ kinh doanh đại lý Ngọc Tr đã tạm nộp án phí số tiền 6.319.500^d, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001750 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 4.404.500^d cho bà Đỗ Thị Ngọc Tr – chủ hộ kinh doanh đại lý Ngọc Tr.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai